

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lù Văn Hùng**

2. Ông: **Tòng Văn Tọt**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/ TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chá Sua V**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Chá Phái D, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Lầu Thị D1, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Thảo Thị D2, sinh năm 1976 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 06/10/2020 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa)

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Giàng A C, sinh năm 1962.

Trú tại: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Chá Phái D1, sinh năm 1955 – Đã chết.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lầu Thị D2, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bà Lầu Thị D2: Anh Chá A T, sinh năm 1999.

Trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh Chá Chứ S (Chá A P); sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Chá Nhà T, tên khác: Không; Sinh năm: 1958.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Ông: Chá Phá S, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Chị Mùa Thị V, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt tại phiên tòa)

3. Chị: Phá Thị M, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Anh: Lý A C, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Bản Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.(Vắng mặt tại phiên tòa)

5. Cháu Chá A V1, sinh năm 2006

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người giám hộ của Chá A V1 là chị Mùa Thị H, sinh năm 1987, trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt tại phiên tòa)

Người tố giác: Anh Chá A K, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Bản Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Chá Sua V được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/6/2020 Chá Sua V nghe thấy tiếng cãi nhau dưới nhà bố đẻ là ông Chá Phái D1, sinh năm 1955, thuộc bản P, xã N, huyện M nên đi xuống xem. Khi xuống đến đoạn đường đất vào nhà ông D1 thì V nhìn thấy Chá Chứ S (Chá A P) là em trai đang cãi và giằng co với ông D1 ở bãi đất trước cửa nhà bếp, trong lúc giằng co Sô đã dùng chân đạp nhẹ vào bụng ngay dưới rốn ông D1 theo chiều hướng từ trước ra sau làm ông D1 ngã ngửa lăn khoảng 02 mét xuống bãi đất cạnh đồng ngói Prôximăng, sau đó ông D1 tự đứng dậy đi lên thì bị trượt chân vấp vào tấm ván chắn đất ở đường mòn vào nhà rồi ngã lăn khoảng 03 mét xuống rãnh thoát nước. Sau đó ông D1 lại tiếp tục đứng lên và nhặt 01 hòn đá có kích thước (20x16x6)cm ở gần đó, thấy ông D1 nhặt đá V nói với ông D1 “say rượu rồi, đừng làm như thế”. Nghe V nói vậy ông D1 tay phải cầm hòn đá tiến lên phía dốc tron nơi V đang đứng và nói “V ơi!, P ơi! Hai anh em mày tao nói không được”, khi lên đến gần đỉnh dốc đứng đối diện với V theo tư thế lưng ông D1 quay về phía dưới dốc thì ông D1 đưa hòn đá lên cao ngang đầu đe dọa đánh V. Do bức tức trước hành động của ông D1 và ngăn cản hành vi ông D1 lấy hòn đá đánh mình, V đã dùng tay trái đẩy vào vai bên trái của ông D1 theo chiều hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải, do địa hình dốc và mặt đất trơn trượt nên ông D1 đã trượt chân trái xuống dốc ngã quay người từ phải sang trái, từ trước ra sau, hòn đá trên tay bị rơi xuống đất còn ông D1 tiếp tục trượt ngã lao từ trên đỉnh dốc xuống dưới dốc, phần mạng sườn ngực trái đập vào bình xăng máy phay mini (máy cày mini) có kích thước (20x18x11,5)cm

đang đặt ở bãi đất cuối dốc làm gãy cung xương sườn số 7, 8 bên trái chèn ép dẫn đến vỡ lách mất máu cấp. Thấy ông D1 bị ngã vào máy phay mini đau đớn V đi xuống nhưng do dốc trơn nên V đã vấp vào chân của ông D1 rồi ngã lao người về phía trước đè lên lưng phía bên phải của ông D1 trong khi ông D1 đang nằm úp vào bình xăng máy phay mini làm ông D1 và V ngã lao người vượt qua máy phay mini, lúc này ông D1 nói “V ơi! Mày muốn chết à?” thì V bực mình đứng dậy đâm ông D1 02 phát vào vai lưng, thấy vậy anh Lý A C là người sống cùng bản đã vào can ngăn và đẩy V ra. Ông D1 được ông Chá Phá S đỡ dậy đi lên nhà, sau đó ông S bế ông D1 lên giường ngủ. Còn V thì bỏ về nhà gia đình của gia đình. Đến Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, người nhà phát hiện ông D1 đã chết.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/6/2020 tại bản P, xã N, huyện M và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Ngày 14/6/2020 Cơ quan công an huyện M ra Quyết định thực nghiệm điều tra số 07/QĐ đối với vụ việc chết người chưa rõ nguyên nhân và biên bản kiểm tra máy cày, bình xăng máy cày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 80/TT ngày 15/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Các dấu vết thương tích để lại trên tử thi ông Chá Phái D1 phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên (Chiếc máy cày chiều dài máy là 154cm, chiều dài cày máy 102cm, khoảng cách giữa hai tay cầm là 57 cm, chiều rộng tính từ hai đầu trục là 90cm, khoảng cách từ đỉnh bình xăng xuống đất là 70cm, bình xăng bằng kim loại kích thước (18x20) cm, không có nắp, bề mặt lồi lõm có bốn cạnh và các góc tù (biên bản kiểm tra máy cày, bình xăng)).

Nguyên nhân chết của Chá Phái D1 là: Vỡ lách, mất máu cấp.

Quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐ ngày 03/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng về việc cơ chế hình thành dấu vết của vết thương, vật gây thương tích. Tại công văn số: 232/CV-PC09 ngày 08/9/2020 Về việc xác định cơ chế hình thành dấu vết kết luận: “Chá Phái D1 bị gãy xương sườn bên trái số 7, số 8, phần dưới da bầm tím nhẹ dẫn đến vỡ lách là phù hợp với việc Chá Phái D1 bị ngã vào cạnh bình xăng của chiếc máy cày gây nên”.

Ngày 01/10/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện M ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Chá Sua V.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 18/CT - VKSMA, ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Chá Sua V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2

Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Chá Sua V từ 7 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và gia đình bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 2.000.000đ.

Vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho ông Chá Nhà T 01 chiếc máy cày chiều dài máy là 154cm, chiều dài cày máy 102cm, khoảng cách giữa hai tay cầm là 57 cm, chiều rộng tính từ hai đầu trục là 90cm, khoảng cách từ đỉnh bình xăng xuống đất là 70cm, bình xăng bằng kim loại kích thước (18x20) cm, không có nắp, bề mặt lồi lõm có bốn cạnh và các góc tù.

- 01 hòn đá không rõ hình dạng có màu xanh, nâu đỏ, hòn đá có bầm đất màu vàng, chiều dài 20 cm, chiều rộng lớn nhất 16 cm, chiều rộng bé nhất là 11 cm, độ dày 6 cm không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy; 01 áo phông cũ cộc tay màu hồng nhạt phía trước ngực có logo hình con voi, phía sau có vết bẩn màu vàng và 01 quần vải màu xanh – vàng đã cũ, ống quần bên phải phía sau có dính đất màu vàng của Chá Phái D1 không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Chá Sua V nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Chá Sua V về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 2.000.000đ; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại Chá Phái D1 tay đang cầm đá tiến về phía của bị cáo đe dọa đánh bị cáo, do vậy người bị hại cũng có một phần lỗi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kề.

Về án phí gia đình bị cáo Chá Sua V là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Chá Sua V nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lầu Thị D2 (vợ ông D1), có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu đề nghị thêm gì đối với bị cáo.

Bị cáo Chá Sua V cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bị cáo đã dùng tay đẩy gây ra cái chết của ông D1 (bố đẻ của bị cáo). Bị cáo

nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/6/2020, tại khu vực bãi đất có độ dốc trơn trượt trước nhà của ông Chá Phái D1 thuộc bản P, xã N, huyện M, Chá Sua V đã dùng tay đẩy ông Chá Phái D1 bị ngã trơn trượt lao người đập ngực vào bình xăng của máy phay mini làm gãy xương sườn bên trái số 7, số 8 đã dẫn đến chèn ép vỡ lá lách và mất máu cấp tử vong.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các biên bản lấy lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chá Sua V có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội phạm tội* của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “làm chết người” không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 14 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, không được đi học. Năm 1998 xây dựng gia đình với chị Thào Thị D3 và có với nhau 05 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo biết bố bị cáo là người già, đi đứng không vững vàng, khi bị cáo đẩy ông Chá Phái D1 đang đứng ở vị trí dốc nơi mặt đường trơn, trượt, trong tư thế quay lưng về phía dưới dốc, ở dưới dốc có máy phay mini và đường bê tông thì bị cáo hoàn toàn ý thức được việc đẩy của bị cáo gây nên thương tích cho bố của bị cáo, bị hại Chá Phái D1 tay đang cầm đá tiến về phía của bị cáo đe dọa đánh bị cáo, do vậy người bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện của bị hại số tiền 2.000.000đ. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời

gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 BLHS.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kế là chưa hợp lý với hành vi của bị cáo, bị cáo sau khi thấy bố của mình có hành vi đánh nhau với em trai là Chá Chứ S không có hành vi can ngăn mà lại dùng tay đẩy làm cho ông D1 ngã gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn tố tụng gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 2.000.000đ. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nên chấp nhận.

[8]. Đối với hành vi anh Chá Chứ S là người dùng chân đạp vào bụng dưới rốn của ông Chá Phá D1, kết quả khám nghiệm tử thi Chá Phá D1 không ghi nhận dấu vết thương tích tại vị trí S đạp. Đồng thời cơ quan điều tra xác định trước đó S và V không bàn bạc, thỏa thuận về việc cùng nhau đánh ông D1. Việc S dùng chân đạp vào bụng ông D1 là hành vi độc lập, không có việc tiếp nhận ý trí của V trong việc đẩy ông D1 nên hành vi của S không cấu thành tội phạm. Ngày 10/10/2020 Công an huyện M đã Quyết định xử lý hành chính đối với Chá Chứ S về hành vi gây mất trật tự an toàn xã hội là phù hợp và đúng pháp luật.

[9] . *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 01 chiếc máy cày nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - trắng, chiều dài máy là 154cm, chiều dài cày máy 102cm, khoảng cách giữa hai tay cầm là 57 cm, chiều rộng tính từ hai đầu trục là 90cm, khoảng cách từ đỉnh bình xăng xuống đất là 70cm, bình xăng bằng kim loại kích thước (18x20) cm, không có nắp, bề mặt lồi lõm có bốn cạnh và các góc tù là máy của gia đình ông Chá Nhà T, sinh năm: 1958, cư trú: Bán P, xã N, huyện M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cần trả lại cho gia đình Chá Nhà T là đúng quy định của pháp luật.

01 hòn đá không rõ hình dạng có màu xanh, nâu đỏ, hòn đá có bám đất màu vàng, chiều dài 20 cm, chiều rộng lớn nhất 16 cm, chiều rộng bé nhất là 11 cm, độ dày 6 cm không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- 01 áo phông cũ cộc tay màu hồng nhạt phía trước ngực có logo hình con voi, phía sau có vết bẩn màu vàng và 01 quần vải màu xanh – vàng đã cũ, ống quần bên phải phía sau có dính đất màu vàng của Chá Phá D1 không liên quan đến vụ án cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[10] .*Về án phí*: Bị cáo Chá Sua V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Chá Sua V phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a Khoản 4 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Chá Sua V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2020.

2. Vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Trả cho ông Chá Nhìa T 01 chiếc máy cày nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - trắng, chiều dài máy là 154cm, chiều dài cày máy 102cm, khoảng cách giữa hai tay cầm là 57 cm, chiều rộng tính từ hai đầu trục là 90cm, khoảng cách từ đỉnh bình xăng xuống đất là 70cm, bình xăng bằng kim loại kích thước (18x20) cm, không có nắp, bề mặt lồi lõm có bốn cạnh và các góc tù.

Tịch thu tiêu hủy 01 hòn đá không rõ hình dạng có màu xanh, nâu đỏ, hòn đá có bám đất màu vàng, chiều dài 20 cm, chiều rộng lớn nhất 16 cm, chiều rộng bé nhất là 11 cm, độ dày 6 cm.

Trả lại cho bà Lầu Thị D2 01 áo phong cũ cộc tay màu hồng nhạt phía trước ngực có logo hình con voi, phía sau có vết bẩn màu vàng và 01 quần vải màu xanh – vàng đã cũ, ống quần bên phải phía sau có dính đất màu vàng) để trong túi nilong màu xanh được buộc kín miệng, bên ngoài được dán một mảnh giấy ghi quần áo của Chá Phái D1).

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590, 591 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại.

4. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chá Sua V.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Sớ, ông Tạ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Đương sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân